

# **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

## **MÔN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

**Câu 1: Triết học ra đời từ thực tiễn, do nhu cầu của thực tiễn, nó có các nguồn gốc:**

***Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội.***

Nguồn gốc nhận thức, nguồn gốc xã hội và nguồn gốc giai cấp.

Nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc xã hội và nguồn gốc tư duy.

**Câu 2 : Đối tượng nghiên cứu của triết học là:**

a) Những quy luật của thế giới khách quan

b) Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

***c) Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người nói chung, của tư duy con người nói riêng với thế giới xung quanh.***

**Câu 3: Triết học đóng vai trò là:**

a) Toàn bộ thế giới quan

b) Toàn bộ thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận

***c) Hạt nhân lý luận của thế giới quan***

**Câu 4: Vấn đề cơ bản của triết học là:**

Quan hệ giữa tư duy với tồn tại và khả năng nhận thức của con người

Quan hệ giữa vật chất với ý thức, tinh thần với tự nhiên và con người có khả năng nhận thức được thế giới không?

***Quan hệ giữa vật chất với ý thức; tinh thần với tự nhiên; tư duy với tồn tại và con người có khả năng nhận thức được thế giới không?***

**Câu 5: Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức, đây là quan điểm:**

***Duy vật***

Duy tâm

Nhị nguyên

**Câu 6: Ý thức có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất, đây là quan điểm :**

a) Duy vật

***b) Duy tâm***

c) Nhị nguyên

**Câu 7: Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, chúng không nằm trong quan hệ sản sinh, cũng không nằm trong quan hệ quyết định nhau, đây là quan điểm:**

Duy vật

Duy tâm

***Nhị nguyên***

**Câu 8: Chủ nghĩa duy vật chất phác trong khi thừa nhận tính thứ nhất của vật chất đã:**

a) Đồng nhất vật chất với nguyên tử và khối lượng

**b) Đồng nhất vật chất với một hoặc một số sự vật cụ thể, cảm tính**

c) Đồng nhất vật chất với vật thể

**Câu 9: Khi cho rằng:” tồn tại là được tri giác”, đây là quan điểm:**

**a) Duy tâm chủ quan**

b) Duy tâm khách quan

c) Nhị nguyên

**Câu 10: Khi thừa nhận trong những trường hợp cần thiết thì bên cạnh cái “ hoặc là...hoặc là...” còn có cả cái “ vừa là.. vừa là...” nữa; thừa nhận một chính thể trong lúc vừa là nó vừa không phải là nó; thừa nhận cái khẳng định và cái phủ định vừa loại trừ nhau vừa gắn bó với nhau, đây là:**

a) Phương pháp siêu hình

**b) Phương pháp biện chứng**

c) Thuyết không thể biết

**Câu 11: Hệ thống triết học không chính thống ở Ấn Độ cổ đại bao gồm 3 trường phái:**

a) Sàmkhya, Đạo Jaina, Đạo Phật

**b) Lokàyata, Đạo Jaina, Đạo Phật**

c) Vêdânta, Đạo Jaina, Đạo Phật

**Câu 12: Hệ thống triết học chính thống ở Ấn Độ cổ đại bao gồm 6 trường phái :**

a) Sàmkhya, Vêdânta, Mimànsà, Yoga, Lokàyata và Vai'sêsika

b) Sàmkhya, Vêdânta, Đạo Jaina, Mimànsà, Yoga và Vai'sêsika

**c) Sàmkhya, Vêdânta, Mimànsà, Yoga, Nyaya và Vai'sêsika**

**Câu 13: Trường phái triết học cho rằng tồn tại tuyệt đối (Brahman) đồng nhất với “tôi” (Atman) là ý thức cá nhân thuần túy, là trường phái:**

a) Sàmkhya

**b) Vêdânta**

c) Nyaya

**Câu 14: Thế giới được tạo ra bởi bốn yếu tố vật chất là đất, nước, lửa và không khí; đây là quan điểm của trường phái:**

**a) Lokàyata**

b) Nyaya

c) Sàmkhya

**Câu 15: Thế giới vật chất là thể thống nhất của ba yếu tố: Sattva (nhẹ, sáng, tươi vui) , Rajas (động, kích thích) , Tamas ( nặng, khó khăn ); đây là quan điểm của trường phái:**

a) Lokàyata

**b) Sàmkhya**

c) Mimànsà

**Câu 16: Nhân sinh quan Phật giáo thể hiện tập trung trong thuyết “tứ đế” bao gồm:**

a) Khổ đế, Tập đế, Nhân đế, Đạo đế

b) Khổ đế, Tập đế, Nhân đế, Diệt đế

**c) *Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế***

**Câu 17: Bát chính đạo của Đạo Phật bao gồm:**

- a) Chính kiến, Chính tư, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mệnh, Chính tinh tiến, Chính niệm, Chính đạo
- b) *Chính kiến, Chính tư, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mệnh, Chính tinh tiến, Chính niệm, Chính định***
- c) Chính kiến, Chính tư, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính đạo, Chính tinh tiến, Chính niệm, Chính định

**Câu 18: Ông cho rằng bản tính con người không thiện cũng không ác, thiện hay ác là do hình thành về sau. Ông là ai?**

- a) Khổng Tử
- b) Mạnh Tử
- c) *Cao Tử***

**Câu 19: Ông cho rằng bản tính con người thiện, ác lẫn lộn. Ông là ai?**

- a) Mạnh Tử
- b) Cao Tử
- c) *Dương Hùng***

**Câu 20: Ai là người đưa ra quan điểm: “ Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (dân là trọng hơn cả, xã tắc đứng sau, vua còn nhẹ hơn)?**

- a) Khổng Tử
- b) Tuân Tử
- c) *Mạnh Tử***

**Câu 21: Tác giả của câu nói nổi tiếng: “ Lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt “. Ông là ai?**

- a) Hàn Phi Tử
- b) Trang Tử
- c) *Lão Tử***

**Câu 22: Ông cho rằng sự giàu nghèo, sống chết, hoạ phúc, thành bại không phải do số mệnh quy định mà là do hành vi con người gây nên. Ông là ai?**

- a) Khổng Tử
- b) Hàn Phi Tử
- c) *Mặc Tử***

**Câu 23 : Ông cho rằng nguyên nhân và động lực căn bản của mọi sự biến đổi của lịch sử là do dân số và của cải ít hay nhiều. Ông là ai?**

- a) Khổng Tử
- b) *Hàn Phi Tử***
- c) Mặc Tử

**Câu 24: Ông cho rằng trong tự nhiên không có ý chí tối cao, ý muốn chủ quan của con người không thể nào thay đổi được quy luật khách quan, vận mệnh của con người là do tự con người tự quyết định lấy. Ông là ai?**

- a) Trang Tử
- b) Hàn Phi Tử**
- c) Mặc Tử

**Câu 25: Người đưa ra học thuyết Kiêm ái \_kêu gọi yêu thương tất cả mọi người như nhau, không phân biệt thân sơ, trên dưới, sang hèn. Ông là ai?**

- a) Dương Chu
- b) Hàn Phi Tử
- c) Mặc Tử**

**Câu 26 : Ông cho rằng vũ trụ không phải do Chúa trời hay một lực lượng siêu nhiên thần bí nào tạo ra . Nó “ mãi mãi đã, đang và sẽ là ngọn lửa vĩnh viễn đang không ngừng bùng cháy và tàn lụi”. Ông là ai?**

- a) Đêmocrit
- b) Platôn
- c) Hêracolit**

**Câu 27:Luận điểm bất hủ:” Chúng ta không thể tắm hai lần trên cùng một dòng sông “ là của ai?**

- a) Aritxtốt
- b) Đêmocrit
- c) Hêracolit**

**Câu 28: Ông cho rằng linh hồn luôn luôn vận động sinh ra nhiệt làm cho cơ thể hưng phấn và vận động, nơi cư trú của linh hồn là trái tim. Ông là ai?**

- a) Aritxtốt
- b) Đêmocrit**
- c) Platôn

**Câu 29: Ông cho rằng thế giới ý niệm có trước thế giới các sự vật cảm biết, sinh ra thế giới cảm biết. Ông là ai?**

- a) Đêmocrit
- b) Hêracolit
- c) Platôn**

**Câu 30: Người đề xuất phương pháp nhận thức mới \_phương pháp quy nạp khoa học. Ông là ai?**

- a) Rơ-nê Đêcáctơ
- b) Tô-mát Hốp-xơ
- c) Phranxi Bêcơn**

**Câu 31: Tác giả của câu nói nổi tiếng: ”Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại”. Ông là ai?**

- a) Phranxi Bêcơn
- b) Rơ-nê Đêcáctơ**
- c) Tô-mát Hốp-xơ

**Câu 32: Ông là tác giả của thuyết “ Gió xoáy” một trong những học thuyết đầu tiên giải thích sự hình thành vũ trụ và các hành tinh trong thế giới. Ông là ai?**

- a) I.Cantơ

**b) Rơ-nê Đécác-tơ**

c) Phơ-ran-xi Bê-cơn

**Câu 33: Tác giả của câu nói nổi tiếng: "Hãy cho tôi vật chất, tôi sẽ chỉ cho các anh thấy, thế giới phải ra đời từ vật chất như thế nào". Ông là ai?**

**a) I.Cantơ**

b) L. Phoiơbắc

c) Hêghen

**Câu 34: Ông quan niệm rằng: " Chúng ta sẽ không thể là con người nếu không biết yêu; và một đứa trẻ chỉ trở thành người lớn khi nó biết yêu; tình yêu phụ nữ là tình yêu phổ quát, ai không yêu phụ nữ người đó không yêu con người. Tuy nhiên, trong " biển trời" mệnh mông của tình yêu thì tình yêu của người đàn ông dành cho người đàn bà là tình yêu đích thực". Ông là ai?**

a) I.Cantơ

**b) L. Phoiơbắc**

c) Hêghen

**Câu 35: Người đề ra thuyết mặt trời là trung tâm đã đánh đổ thuyết trái đất là trung tâm của Ptôlêmê. Ông là ai?**

a) Bru nô

**b) Côpéc-ních**

c) Galilê

**Câu 36 : Ông tuyên bố : " Tồn tại nghĩa là được cảm biết". Ông là ai?**

**a) Béc-oli**

b) Đavít Hium

c) Lamettri

**Câu 37: Người tổ chức và biên tập cuốn : " Bách khoa toàn thư Pháp thế kỷ XVIII". Ông là ai?**

**a) Đid-rô**

b) Hôn Bách

c) Lamettri

**Câu 38: Ông nói rằng: " Bản tính con người là tình yêu". Ông là ai?**

a) I.Cantơ

**b) L. Phoiơbắc**

c) Hêghen

**Câu 39: Triết học Mác ra đời một phần là kết quả kế thừa trực tiếp:**

a) Thế giới quan duy vật của Hêghen và phép biện chứng của Phoiơbắc

**b) Thế giới quan duy vật của Phoiơbắc và phép biện chứng của Hêghen**

c) Thế giới quan duy vật và phép biện chứng của cả Hêghen và Phoiơbắc

**Câu 40: Lênin đã định nghĩa vật chất như sau :**

a) "Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ tồn tại khách quan...."

**b) "Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan..."**

- c) “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ tất cả những gì tồn tại bên ngoài, độc lập với ý thức...”

**Câu 41: Nói “ Cái bản vật chất “ đúng hay sai?**

- a) Đúng  
**b) Sai**

**Câu 42: Trong hình thức vận động xã hội bao hàm các hình thức vận động sau đây:**

- a) Vận động sinh học và vận động hoá học  
b) Vận động vật lý và vận động cơ học  
**c) Cả bốn hình thức vận động trên**

**Câu 43: Khi ta sống thì ý thức tồn tại , còn khi ta chết thì:**

- a) Ý thức mất đi  
b) Ý thức vẫn tồn tại  
**c) Về cơ bản ý thức mất đi nhưng còn một bộ phận của ý thức được “vật chất hoá “ thành âm thanh, ngôn ngữ, hình ảnh...và nó vẫn tồn tại**

**Câu 44: Trong các yếu tố cấu thành của ý thức như tri thức, tình cảm, niềm tin, lý trí, ý chí...yếu tố quan trọng nhất có tác dụng chi phối các yếu tố khác là :**

- a) Ý chí  
b) Niềm tin  
**c) Tri thức**

**Câu 45: Theo quan điểm của triết học Mác \_ Lênin , bản chất của ý thức là:**

- a) Hình ảnh về thế giới khách quan  
b) Hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan  
**c) Hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan là sự phản ánh tự giác, sáng tạo về thế giới khách quan**

**Câu 46: Theo quan điểm của triết học Mác\_ Lênin: Các sự vật, các hiện tượng và các quá trình khác nhau của thế giới có mối liên hệ qua lại , tác động, ảnh hưởng lẫn nhau hay chúng tồn tại biệt lập, tách rời nhau?**

- a) Các sự vật , hiện tượng tồn tại biệt lập , tách rời nhau, cái này tồn tại cạnh cái kia. Chúng không có sự phụ thuộc, không có sự ràng buộc và quy định lẫn nhau.  
**b) Các sự vật , hiện tượng vừa tồn tại độc lập , vừa quy định, tác động qua lại chuyển hoá lẫn nhau**  
c) Các sự vật , hiện tượng vừa quy định vừa tác động qua lại chuyển hóa lẫn nhau

**Câu 47: Theo quan điểm của triết học Mác\_ Lênin thì cơ sở quy định mối liên hệ của các sự vật , hiện tượng:**

- a) Do một lực lượng siêu nhiên nào đó  
b) Do ý thức, cảm giác của con người  
**c) Tính thống nhất vật chất của thế giới**

**Câu 48: Quan điểm duy vật biện chứng khẳng định nguồn gốc của sự phát triển là:**

- a) Do một lực lượng siêu nhiên

b) Do ý thức của con người

**c) Do giải quyết các mâu thuẫn trong bản thân sự vật**

**Câu 49: Theo quan điểm của triết học Mác\_ Lênin, phát triển là:**

**a) Quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao , từ đơn giản đến phức tạp , từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của sự vật**

b) Mọi sự biến đổi nói chung của sự vật

c) Mọi sự vận động , biến đổi của sự vật làm cho sự vật mới ra đời thay thế sự vật cũ

**Câu 50: Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng:**

a) Cái riêng chỉ tồn tại tạm thời, thoáng qua, không phải cái tồn tại vĩnh viễn. Chỉ có cái chung mới tồn tại vĩnh viễn, thật sự độc lập với ý thức con người

b) Chỉ có cái riêng mới tồn tại thực sự, còn cái chung là những tên gọi trống rỗng do tư tưởng con người bịa đặt ra , không phản ánh cái gì trong hiện thực cả

**c) Cái riêng, cái chung và cái đơn nhất đều tồn tại khách quan, giữa chúng có mối liên hệ hữu cơ với nhau.**

**Câu 51: Theo quan điểm của triết học Mác\_ Lênin, nguyên nhân là:**

a) Sự tác động lẫn nhau giữa các mặt trong cùng một sự vật

b) Sự tác động lẫn nhau giữa các sự vật

**c) Sự tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau, gây ra một biến đổi nhất định nào đó**

**Câu 52: Triết học Mác\_ Lênin cho rằng :**

a) Tất nhiên và ngẫu nhiên không có tính quy luật.

b) Chỉ có tất nhiên có tính quy luật còn ngẫu nhiên không có tính quy luật.

**c) Cả tất nhiên và ngẫu nhiên đều có tính quy luật**

**Câu 53: Việc trang trí bìa của một cuốn sách (màu sắc trình bày, khổ chữ, kiểu chữ...) là nội dung hay hình thức của cuốn sách?**

a) Nội dung

b) Hình thức

**c) Là nội dung hay hình thức phải tùy thuộc vào quan hệ xác định**

**Câu 54: Bản chất và hiện tượng có thể chuyển hoá lẫn nhau khi thay đổi mối quan hệ?**

a) Có

**b) Không**

**Câu 55: Khái niệm hiện thực dùng để chỉ:**

a) Các sự vật, hiện tượng vật chất tồn tại độc lập với ý thức con người

**b) Các sự vật, hiện tượng vật chất đang tồn tại một cách khách quan trong thực tế và cả những gì đang tồn tại một cách chủ quan trong ý thức con người**

c) Hiện thực khách quan

**Câu 56: Khả năng là cái “ hiện chưa có” nhưng sẽ có, sẽ tới khi có điều kiện tương ứng. Vậy khả năng là cái :**

a) Không tồn tại

b) Đã tồn tại

**c) Các sự vật được nói trong khả năng chưa tồn tại, nhưng bản thân khả năng để xuất hiện sự vật đó thì tồn tại**

**Câu 57: Khả năng được hình thành do:**

a) Quy luật vận động nội tại của sự vật

b) Các tương tác ngẫu nhiên

**c) Cả hai trường hợp trên**

**Câu 58: Quy luật là :**

a) Bản thân các sự vật, hiện tượng

b) Các thuộc tính của sự vật , hiện tượng

**c) Mối liên hệ giữa các sự vật hay giữa các thuộc tính của sự vật biểu hiện trong sự vận động của nó.**

**Câu 59: Quy luật đóng vai trò là hạt nhân (cốt lõi) của phép biện chứng duy vật là:**

a) Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

**b) Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập**

c) Quy luật phủ định của phủ định

**Câu 60: Chất của sự vật là:**

a) Bất kỳ thuộc tính nào của sự vật

b) Thuộc tính cơ bản của sự vật

**c) Tổng hợp các thuộc tính cơ bản của sự vật**

**Câu 61: Quan niệm nào sau đây về độ là quan niệm đúng:**

a) Độ là mối liên hệ giữa chất và lượng của sự vật

b) Độ là sự thống nhất giữa chất và lượng của sự vật

**c) Độ là giới hạn thống nhất giữa chất và lượng của sự vật ,là giới hạn trong đó sự thay đổi về lượng của sự vật chưa làm thay đổi căn bản chất của sự vật ấy**

**Câu 62: Mặt đối lập biện chứng là :**

a) Các mặt có đặc điểm, thuộc tính, có khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau

b) Các mặt đối lập nằm trong sự liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau

**c) Các mặt cùng tồn tại trong một sự vật, chúng có mối liên hệ hữu cơ, ràng buộc , làm tiền đề tồn tại cho nhau nhưng lại phát triển theo chiều hướng trái ngược nhau**

**Câu 63: Mâu thuẫn nào trong số các mâu thuẫn sau đây là mâu thuẫn cơ bản :**

**a) Mâu thuẫn quy định bản chất của sự vật , tồn tại từ đầu đến cuối trong suốt quá trình tồn tại, phát triển của sự vật. Khi mâu thuẫn này được giải quyết thì làm thay đổi căn bản chất của sự vật**

b) Mâu thuẫn chỉ đặc trưng cho một phương diện nào đó của sự vật

c) Mâu thuẫn nổi lên hàng đầu và chi phối các mâu thuẫn khác trong giai đoạn phát triển nhất định của sự vật

**Câu 64: Phủ định biện chứng là :**

a) Sự thay thế sự vật này bằng sự vật khác trong quá trình vận động và phát triển



**b) Sự phủ định có tính khách quan và tính kế thừa**

c) Sự phủ định có sự tác động của sự vật khác

**Câu 65: Thực tiễn là :**

a) Toàn bộ những hoạt động của con người

**b) Toàn bộ những hoạt động vật chất có tính xã hội và lịch sử nhằm cải tạo hiện thực khách quan**

c) Toàn bộ hoạt động vật chất và hoạt động tinh thần của con người

**Câu 66: Vai trò của thực tiễn :**

a) Là cơ sở, động lực và mục đích của nhận thức

b) Là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý

**c) Cả hai điều trên**

**Câu 67: Nhận thức lý tính bao gồm các hình thức:**

a) Cảm giác, tri giác, phán đoán

**b) Khái niệm, phán đoán, suy lý**

c) Tri giác, phán đoán, suy lý

**Câu 68: Chân lý bao gồm các tính chất:**

a) Tính khách quan và tính cụ thể

b) Tính tuyệt đối và tính tương đối

**c) Cả hai điều trên**

**Câu 69: Tư liệu sản xuất bao gồm:**

a) Con người và công cụ lao động

**b) Đối tượng lao động và tư liệu lao động**

c) Con người lao động, công cụ lao động và đối tượng lao động

**Câu 70: Sản xuất vật chất là gì:**

a) Sản xuất xã hội, sản xuất tinh thần

b) Sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần

**c) Sản xuất của cải vật chất**

**Câu 71: Trong 4 đặc trưng của giai cấp thì đặc trưng nào là đặc trưng bao trùm và chi phối các đặc trưng khác?**

**a) Khác nhau về quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất của xã hội**

b) Khác nhau về vai trò trong tổ chức quản lý sản xuất và quy mô thu nhập

c) Tập đoàn này có thể tước đoạt lao động của tập đoàn khác

**Câu 72: Cách hiểu nào sau đây về đấu tranh giai cấp là đúng :**

a) Xung đột cá nhân

b) Xung đột của các nhóm nhỏ

**c) Đấu tranh trên quy mô toàn xã hội**

**Câu 73: Kiến trúc thượng tầng của xã hội bao gồm:**

a) Toàn bộ quan hệ sản xuất của xã hội

- b) Toàn bộ những tư tưởng xã hội các thiết chế xã hội tương ứng
- c) *Toàn bộ những quan điểm chính trị , pháp quyền , ...và những thiết chế xã hội tương ứng như : nhà nước, giáo hội .... được hình thành trên cơ sở hạ tầng nhất định***

**Câu 74: Trong ba chức năng cơ bản của nhà nước dưới đây, chức năng nào là cơ bản nhất?**

- a) *Chức năng thống trị chính trị của giai cấp***
- b) Chức năng xã hội
- c) Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại

**Câu 75: Trong các hình thức nhà nước dưới đây, hình thức nào thuộc về kiểu nhà nước phong kiến?**

- a) Quân chủ lập hiến, cộng hòa đại nghị
- b) *Quân chủ phân quyền, quân chủ tập quyền***
- c) Chính thể quân chủ, chính thể cộng hoà

**Câu 76: Nguyên nhân sâu xa nhất của cách mạng xã hội là :**

- a) Nguyên nhân chính trị
- b) *Nguyên nhân kinh tế***
- c) Nguyên nhân tư tưởng

**Câu 77: Điều kiện khách quan của cách mạng xã hội là:**

- a) Phương pháp cách mạng
- b) Tình thế cách mạng
- c) Thời cơ cách mạng
- d) *Cả b và c đều đúng***

**Câu 78: Yếu tố nào sau đây là yếu tố quan trọng nhất trong tính độc lập tương đối của ý thức xã hội:**

- a) Ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội và có thể phản ánh vượt trước tồn tại xã hội
- b) *Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội***
- c) Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển của nó

**Câu 79: C. Mác đã định nghĩa bản chất con người như sau:**

- a) Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội dựa trên nền tảng sinh học của nó
- b) *Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội***
- c) Bản chất con người là tổng hòa tất cả những quan hệ của xã hội

**Câu 80: Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, quần chúng nhân dân là :**

- a) Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần
- b) Những bộ phận dân cư chống lại giai cấp thống trị, áp bức và những giai cấp, tầng lớp xã hội thúc đẩy sự tiến bộ xã hội
- c) *Cả hai quan điểm trên***

**Câu 81. Chủ nghĩa Mác-Lênin gồm:**

- a) *3 bộ phận cấu thành***
- b) 4 bộ phận cấu thành

- c) 5 bộ phận cấu thành

**Câu 82. Chủ nghĩa Mác ra đời vào:**

- a) Đầu thế kỷ XIX
- b) Giữa thế kỷ XIX**
- c) Cuối thế kỷ thứ XIX

**Câu 83. Sự ra đời của triết học Mác bị quyết định bởi:**

- a) 3 tiền đề**
- b) 4 tiền đề
- c) 5 tiền đề

**Câu 84. Triết học Mác ra đời một phần là kết quả kế thừa trực tiếp:**

- a) Thế giới quan duy vật của Hê-ghe và phép biện chứng của Phơ-bách
- b) Thế giới quan duy vật của Phơ-bách và phép biện chứng của Hê-ghe**
- c) Thế giới quan duy vật và phép biện chứng của cả Hê-ghe và Phơ-bách

**Câu 85. Triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện là bước ngoặt cách mạng trong sự phát triển của triết học. Biểu hiện vĩ đại nhất của bước ngoặt cách mạng đó là:**

- a) Việc thay đổi căn bản tính chất của triết học, thay đổi căn bản đối tượng của nó và mối quan hệ của nó đối với các khoa học khác
- b) Việc gắn bó chặt chẽ giữa triết học với phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và của quần chúng lao động.
- c) Việc sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử làm thay đổi hẳn quan niệm của con người về xã hội.**

**Câu 86. Theo quan điểm của Triết học Mác-Lênin, vấn đề cơ bản của triết học là:**

- a) Vật chất và ý thức
- b) Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức**
- c) Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức và khả năng nhận thức của con người

**Câu 87. Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, có thể định nghĩa về vật chất như sau:**

- a) Vật chất là những chất tạo nên vũ trụ
- b) Vật chất là tồn tại khách quan
- c) Vật chất là thực tại khách quan**

**Câu 88. Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, vận động là:**

- a) Mọi sự thay đổi về vị trí
- b) Mọi sự thay đổi về vật chất
- c) Mọi sự thay đổi nói chung**

**Câu 89. Theo Ph.Ăngghen, có thể chia vận động thành:**

- a) 4 hình thức vận động cơ bản
- b) 5 hình thức vận động cơ bản**

- c) 6 hình thức vận động cơ bản

**Câu 90. Chọn quan điểm đúng nhất trong các quan điểm sau đây:**

- a) Vận động là phương thức tồn tại của vật chất
- b) Không gian, thời gian là những phương thức tồn tại của vật chất
- c) *Vận động, không gian, thời gian là những phương thức tồn tại của vật chất***

**Câu 91. Yếu tố cơ bản nhất, quan trọng nhất của ý thức là:**

- a) *Tri thức***
- b) Tình cảm
- c) Ý chí

**Câu 92. Theo quan điểm của Triết học Mác – Lênin, nội dung của mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức là:**

- a) Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức
- b) Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức nhưng trong những hoàn cảnh cụ thể ý thức có thể quyết định trở lại vật chất
- c) *Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức, ý thức có thể tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động của con người***

**Câu 93. Phép biện chứng ra đời từ thời cổ đại. Trong quá trình phát triển của nó, phép biện chứng đã thể hiện qua:**

- a) 2 hình thức cơ bản
- b) *3 hình thức cơ bản***
- c) 4 hình thức cơ bản

**Câu 94. Phép biện chứng duy vật có nội dung hết sức phong phú, phản ánh một cách khái quát nhất nội dung ấy là:**

- a) *Nguyên lý về mối quan hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển***
- b) Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển và 3 quy luật cơ bản (Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập; Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại; Quy luật phủ định của phủ định)
- c) Nguyên lý về mối quan hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển, 3 quy luật cơ bản và 6 cặp phạm trù (Cái riêng và cái chung; Nguyên nhân và kết quả; Tất nhiên và ngẫu nhiên; Nội dung và hình thức; Bản chất và hiện tượng; Khả năng và hiện thực)

**Câu 95. Quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể là những quan điểm được rút ra từ:**

- a) Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
- b) *Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến***
- c) Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển

**Câu 96. Quy luật được coi là hạt nhân của phép biện chứng duy vật là:**

- a) *Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập***
- b) Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại
- c) Quy luật phủ định của phủ định

**Câu 97. Cách thức của sự phát triển là:**

- a) Đấu tranh của các mặt đối lập để giải quyết mâu thuẫn
- b) Sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại**
- c) Quá trình phủ định cái cũ và sự ra đời của cái mới

**Câu 98. Loại mâu thuẫn đặc thù chỉ có trong lĩnh vực xã hội là:**

- a) Mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu
- b) Mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn không cơ bản
- c) Mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng**

**Câu 99. Quan điểm ủng hộ cái mới, chống lại cái cũ, cái lỗi thời kìm hãm sự phát triển là quan điểm được rút ra trực tiếp từ:**

- a) Quy luật thống nhất và đấu tranh các mặt đối lập
- b) Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại
- c) Quy luật phủ định của phủ định**

**Câu 100. Tư tưởng nôn nóng, đốt cháy giai đoạn phản ánh trực tiếp việc:**

- a) Không vận dụng đúng quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
- b) Không vận dụng đúng quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại**
- c) Không vận dụng đúng quy luật phủ định của phủ định

**Câu 101. Quan điểm phát huy tính năng động chủ quan biểu hiện trực tiếp từ sự vận dụng:**

- a) Nội dung mối quan hệ giữa vật chất và ý thức**
- b) Nội dung các nguyên lý của phép biện chứng duy vật
- c) Nội dung các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

**Câu 102. Thực tiễn là:**

- a) Hoạt động vật chất**
- b) Hoạt động tinh thần
- c) Một số hoạt động vật chất và một số hoạt động tinh thần

**Câu 103. Hình thức cơ bản nhất của thực tiễn là:**

- a) Hoạt động chính trị - xã hội
- b) Hoạt động sản xuất ra của cải vật chất**
- c) Thực nghiệm khoa học

**Câu 104. Lý luận có nhiều chức năng trong đó chức năng quan trọng nhất của lý luận là:**

- a) Giáo dục
- b) Nhận định, đánh giá
- c) Định hướng**

**Câu 105. Cơ sở của nhận thức, động lực của nhận thức là:**

- a) Hoạt động lý luận
- b) Hoạt động thực tiễn**
- c) Hoạt động nghiên cứu khoa học

**Câu 106. Chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa giáo điều là biểu hiện trực tiếp của việc:**

- a) Không tôn trọng quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể
- b) Không tôn trọng nguyên tắc khách quan
- c) Không tôn trọng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn**

**Câu 107. Phương thức sản xuất gồm:**

- a) Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**
- b) Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và cơ sở hạ tầng
- c) Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

**Câu 108. Cơ sở của sự tiến bộ xã hội là:**

- a) Hoạt động của bộ máy nhà nước
- b) Hoạt động sản xuất ra các giá trị tinh thần
- c) Hoạt động sản xuất ra của cải vật chất**

**Câu 109. Xét cho đến cùng, nhân tố quan trọng nhất quyết định sự thắng lợi của một trật tự xã hội mới là:**

- a) Luật pháp
- b) Hệ thống chính trị
- c) Năng suất lao động**

**Câu 110. Yếu tố giữ vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất là:**

- a) Công cụ lao động
- b) Người lao động**
- c) Khoa học - công nghệ

**Câu 111. Quan hệ sản xuất là quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất, nó là quan hệ:**

- a) Tồn tại chủ quan, bị quy định bởi những người lãnh đạo các cơ sở sản xuất
- b) Tồn tại chủ quan, bị quy định bởi chế độ chính trị xã hội
- c) Tồn tại khách quan, độc lập với ý thức và không phụ thuộc vào ý thức của con người**

**Câu 112. Quan hệ giữ vai trò quyết định đối với những quan hệ khác trong quan hệ giữa người với người của quá trình sản xuất là:**

- a) Quan hệ phân phối sản phẩm lao động
- b) Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất**
- c) Quan hệ tổ chức, quản lý và phân công lao động

**Câu 113. Cơ sở hạ tầng của một hình thái kinh tế - xã hội là:**

- a) Toàn bộ những quan hệ sản xuất tạo thành cơ sở kinh tế của xã hội**

- b) Toàn bộ những điều kiện vật chất, những phương tiện vật chất tạo thành cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội
- c) Toàn bộ những điều kiện vật chất, những phương tiện vật chất và những con người sử dụng nó để tiến hành các hoạt động xã hội

**Câu 114. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội:**

- a) *Là quá trình lịch sử tự nhiên*
- b) Là quá trình lịch sử hướng theo ý chí của giai cấp cầm quyền
- c) Là quá trình lịch sử hướng theo ý chí của đảng cầm quyền

**Câu 115. Nguyên nhân sâu xa của việc ra đời giai cấp thuộc:**

- a) Lĩnh vực quyền lực chính trị
- b) *Lĩnh vực kinh tế*
- c) Lĩnh vực tôn giáo

**Câu 116. Đặc trưng quan trọng nhất của giai cấp là:**

- a) Sự khác nhau về vai trò trong tổ chức, quản lý quá trình sản xuất
- b) *Sự khác nhau về sở hữu tư liệu sản xuất*
- c) Sự khác nhau về quan hệ phân phối của cải xã hội

**Câu 117. Chọn quan điểm đúng nhất trong các quan điểm sau đây:**

- a) Đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội
- b) Đấu tranh giai cấp là một trong những động lực phát triển của xã hội
- c) *Đấu tranh giai cấp là một trong những động lực phát triển của xã hội có giai cấp*

**Câu 118. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn là nguyên tắc được rút ra trực tiếp từ:**

- a) *Học thuyết về nhận thức*
- b) Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội
- c) Học thuyết về giai cấp và đấu tranh giai cấp

**Câu 119. Theo sự phát triển của xã hội, thứ tự sự phát triển của các hình thức cộng đồng trong lịch sử là:**

- a) Bộ lạc - Bộ tộc - Thị tộc - Dân tộc
- b) Bộ tộc - Thị tộc - Bộ lạc - Dân tộc
- c) *Thị tộc - Bộ lạc - Bộ tộc - Dân tộc*

**Câu 120. Sự phát triển của phong trào dân tộc trên thế giới có thể chia thành :**

- a) *3 thời kỳ*
- b) 4 thời kỳ
- c) 5 thời kỳ

**Câu 121. Sự ra đời và tồn tại của nhà nước:**

- a) *Là hiện tượng mang tính khách quan, bị quyết định bởi quá trình phát triển của xã hội*
- b) Là hiện tượng mang tính chủ quan, phụ thuộc vào nguyện vọng của giai cấp cầm quyền

- c) Là hiện tượng mang tính chủ quan, phụ thuộc vào nguyện vọng của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc

**Câu 122. Nhà nước có:**

- a) 2 đặc trưng
- b) 3 đặc trưng**
- c) 4 đặc trưng

**Câu 123. Đặc trưng chủ yếu của cách mạng xã hội là:**

- a) Sự thay đổi chính quyền nhà nước từ tay giai cấp thống trị đã lỗi thời sang tay giai cấp cách mạng**
- b) Sự thay đổi về cơ cấu, tổ chức hoạt động sản xuất ra của cải vật chất trong xã hội
- c) Sự thay đổi về hệ tư tưởng nói riêng và toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội nói chung

**Câu 124. Tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá tiến bộ xã hội là:**

- a) Sự trong sạch và vững mạnh của bộ máy nhà nước
- b) Sự phát triển của phương thức sản xuất**
- c) Trình độ học vấn, ý thức đạo đức, lối sống của nhân dân

**Câu 125. Động lực chủ yếu của tiến bộ xã hội là:**

- a) Sự phát triển của lực lượng sản xuất**
- b) Sự phát triển của hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật
- c) Sự phát triển của các quan hệ quốc tế và hợp tác quốc tế

**Câu 126. Bản chất của con người được quyết định bởi:**

- a) Nỗ lực của mỗi cá nhân
- b) Nền giáo dục của gia đình
- c) Các quan hệ xã hội**

**Câu 127. Nền tảng của mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội là:**

- a) Quan hệ luật pháp
- b) Quan hệ đạo đức
- c) Quan hệ lợi ích**

**Câu 128. Hạt nhân cơ bản của quần chúng nhân dân là:**

- a) Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất**
- b) Những bộ phận dân cư chống lại giai cấp thống trị áp bức bóc lột, đối kháng với nhân dân
- c) Những tầng lớp xã hội khác thúc đẩy sự tiến bộ xã hội

**Câu 129. Chủ thể của lịch sử, lực lượng sáng tạo ra lịch sử là:**

- a) Vĩ nhân, lãnh tụ
- b) Quần chúng nhân dân**
- c) Nhân dân lao động

**Câu 130. Vật chất là tất cả những gì:**



- a) Tồn tại một cách cụ thể, có thể nhìn thấy
- b) Tồn tại vô hình, thần bí ở bên ngoài thế giới khách quan
- c) *Tồn tại cảm tính và tồn tại không cảm tính***
- d) Tồn tại ở bên ngoài ý thức, được ý thức con người phản ánh.

**Câu 131. Vận động là:**

- a) Sự chuyển động của các vật thể trong không gian
- b) Sự chuyển hóa từ trạng thái này sang trạng thái khác của sự vật hiện tượng
- c) Sự thay đổi vị trí của các sự vật hiện tượng trong không gian, thời gian.
- d) *Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật hiện tượng trong không gian và thời gian***

**Câu 132. Thống nhất của hai mặt đối lập biện chứng là:**

- a) Sự bài trừ, gạt bỏ lẫn nhau giữa hai mặt đối lập biện chứng
- b) *Sự liên hệ, qui định, xâm nhập vào nhau tạo thành một chủ thể thống nhất.***
- c) Hai mặt đối lập có tính chất, đặc điểm, khuynh hướng phát triển trái ngược nhau.
- d) Quá trình cái mới ra đời thay thế cái cũ.

**Câu 133. Đấu tranh của hai mặt đối lập biện chứng là:**

- a) *Sự liên hệ, tác động, bài trừ, phủ định, chuyển hóa lẫn nhau làm cho sự vật luôn vận động, phát triển và biến đổi.***
- b) Sự hỗ trợ lẫn nhau
- c) Sự gắn bó lẫn nhau giữa hai mặt đối lập biện chứng.
- d) Sự tác động lẫn nhau giữa hai mặt đối lập biện chứng.

**Câu 134. Ví dụ nào dưới đây về chất là đúng:**

- a) Chất của cái nhà là xi măng, gạch, thép
- b) Chất của xí nghiệp là công nhân, máy móc, sản phẩm.
- c) Chất là sự tốt, xấu của sự vật, là hiệu quả của hoạt động con người
- d) *Cả ba đều sai.***

**Câu 135. Phủ định biện chứng là:**

- a) Sự vật mới ra đời thay thế sự vật cũ
- b) Sự vật mới ra đời sau sự vật cũ
- c) *Sự phủ định khách quan và mang tính kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật cũ***
- d) Sự phủ định có tác động của sự vật khác.

**Câu 136. Cái mới là cái:**

- a) Ra đời sau, phù hợp với qui luật
- b) Ra đời từ cái cũ và kế thừa những yếu tố tích cực của cái cũ
- c) Mở đường cho sự phát triển tiếp theo
- d) *Bao hàm cả ba điểm a, b, và c***

**Câu 137. Cách viết nào sau đây là đúng:**

- a) Hình thái kinh tế, xã hội
- b) Hình thái kinh tế của xã hội
- c) Hình thái xã hội
- d) *Hình thái kinh tế - xã hội***

**Câu 138. Lực lượng sản xuất bao gồm:**

- a) Con người và tư liệu sản xuất
- b) Con người lao động, tư liệu sản xuất và khoa học kỹ thuật
- c) Con người lao động với kinh nghiệm, kỹ năng, tri thức lao động và tư liệu lao động.
- d) *Con người lao động với kinh nghiệm, kỹ năng, tri thức lao động và tư liệu sản xuất***

**Câu 139. Quan hệ sản xuất bao gồm:**

- a) Tất cả các quan hệ giữa con người với con người trong xã hội
- b) Tất cả các quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất, lưu thông và tiêu dùng hàng hóa.
- c) *Tất cả các quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất.***
- d) Tất cả các quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất.

**Câu 140. Cơ sở hạ tầng của xã hội là:**

- a) Đường xá, cầu cống, sân bay, bến cảng,...vv.
- b) Toàn bộ cơ sở vật chất của xã hội.
- c) *Toàn bộ quan hệ sản xuất của xã hội hợp thành cơ sở kinh tế của xã hội.***
- d) Toàn bộ quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất của xã hội.

**Câu 141. Chân lý là:**

- a) Những ý kiến thuộc về số đông
- b) Những lý luận có lợi cho con người
- c) *Sự phù hợp giữa nhận thức với hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm.***
- d) Những cái mọi người đều thừa nhận.

\*\*\*